

04.06.2026

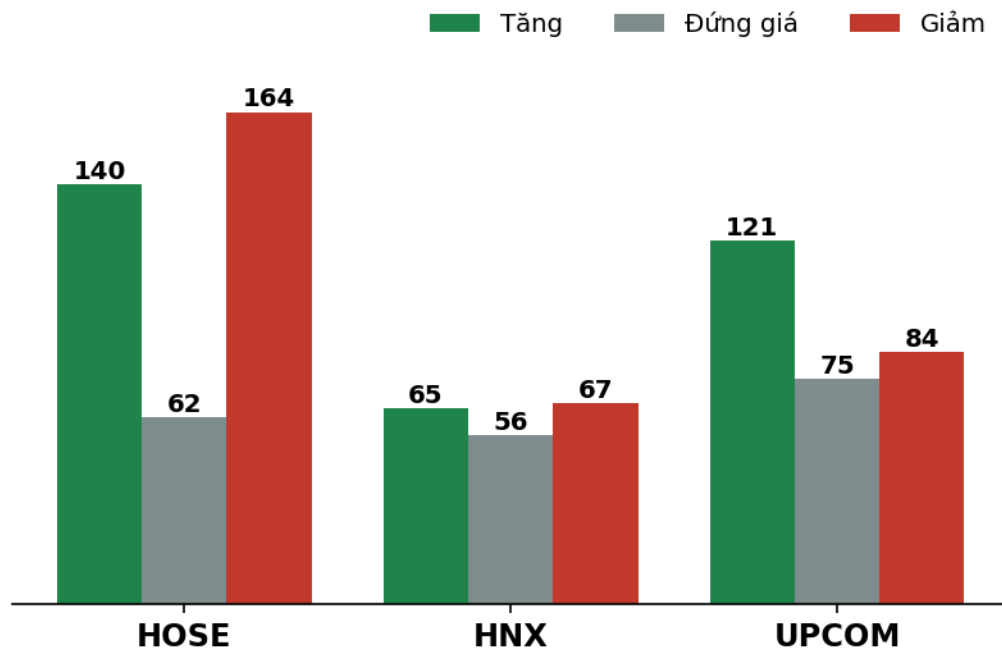
MARKET INSIGHTS REPORT

VAI-ĐẦU-VAI / GIẢM DẪN

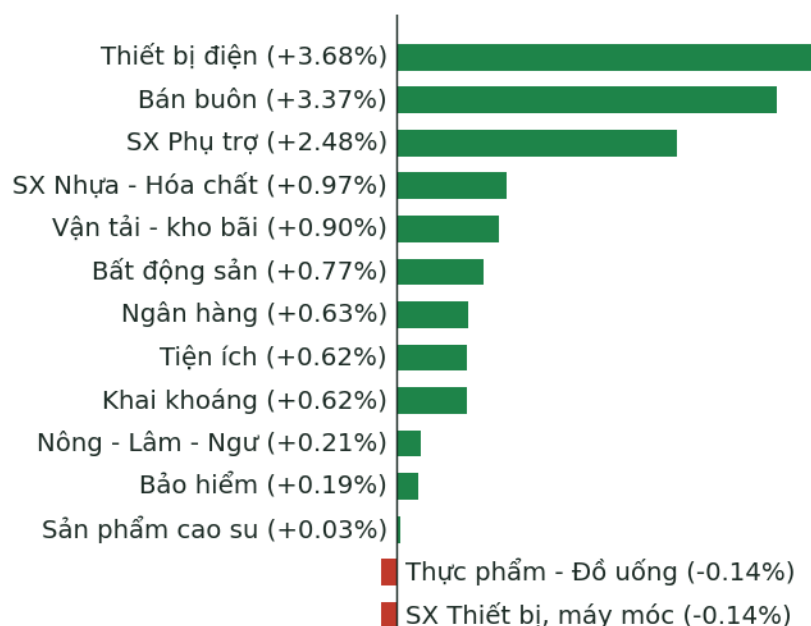
Phân tích kỹ thuật & chiến lược · 04.06.2026

- | | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| 03 | Chuyển động thị trường
<i>Độ rộng · khối ngoại · ngành · vốn hóa</i> | 10 | Tin tức kinh tế vĩ mô |
| 04 | Dòng tiền luân chuyển 1/2 | 11 | Biểu đồ trong ngày |
| 05 | Dòng tiền luân chuyển 2/2 | 12 | TTCK, Ngoại hối & Hàng hóa Toàn cầu |
| 06 | Phân tích kỹ thuật một số mã tiêu biểu | 13 | TTCK Mỹ |
| 08 | Tín hiệu mua bán kỹ thuật theo bộ lọc | | |

Độ rộng thị trường

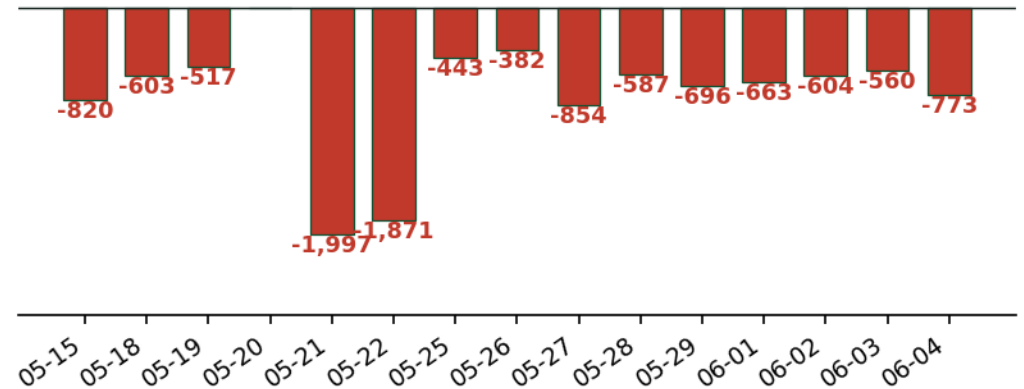


Tăng/giảm chỉ số ngành



Giá trị ròng khối ngoại HOSE — 15 phiên liên tiếp

Giá trị ròng khối ngoại HOSE — 15 phiên (tỷ VND)



Top vốn hóa

Mã	Giá	+/-%	KL	P/E	Vốn hóa(tỷ)
VIC	200,200.00	+1.3	2.5M	108.0	1,522,712
VHM	150,000.00	+1.1	3.3M	9.0	609,540
VCB	62,200.00	+0.5	3.9M	14.0	517,216
BID	42,650.00	+1.8	3.9M	9.0	305,035
VGI	96,000.00	+2.7	0.8M	25.0	284,596
CTG	34,100.00	+0.4	4.3M	5.0	263,688
TCB	31,450.00	-0.3	6.8M	8.0	223,571
VPB	26,500.00	+0.2	7.7M	7.0	209,852
GAS	85,200.00	+0.8	1.9M	17.0	203,894
MBB	25,000.00	-0.8	8.6M	6.0	202,986

VN-INDEX TECHNICAL ANALYSIS DASHBOARD & COMMENTARY

VN-INDEX 1,831.55 +12.54 (+0.69%) • Ngày 04/06/2026 • Sàn VN-Index (HOSE) • GTGD 22,116 tỷ

VN-Index tăng nhẹ 0,69% lên 1831,55 điểm với thanh khoản đạt 22.116,5 tỷ đồng dù mẫu hình Vai-đầu-vai và dải Bollinger đang xác nhận xu thế giảm. Xuất hiện nến tăng trong phiên nhưng các tín hiệu kỹ thuật như RSI đạt 45 và MACD histogram âm cho thấy động lượng hồi phục còn

DẪN DẮT / HÚT TIỀN & PHÂN TÍCH CHỈ SỐ

- KHỐI LƯỢNG:** khối lượng dưới trung bình ($\times 0.70$ so TB20)
- RSI:** RSI 45 — nghiêng tiêu cực (dưới 50)
- MACD:** MACD histogram **ÂM** — động lượng giảm, đường MACD dưới tín hiệu
- BOLLINGER:** Dải Bollinger: xu thế giảm
- NẾN:** Nến tăng
- MẪU HÌNH:** Vai-đầu-vai / giảm dần
- Chỉ số RSI dưới mức trung bình 50 và đường MACD nằm dưới đường tín hiệu phản ánh trạng thái vận động nghiêng về phía tiêu cực. Các chỉ báo kỹ thuật chưa cho thấy dấu hiệu đảo chiều xu hướng giảm ngắn hạn hiện tại.

DÒNG TIỀN · HÀNH VI GIAO DỊCH & ĐỘ RỘNG

PHÂN BỐ DÒNG TIỀN (TỶ VND · GTGD 12,887)



GIAO DỊCH THEO NHÓM NĐT (TỶ, RÒNG)

Tổ chức nội	+1,086 (Mua ròng)
Cá nhân nội	+52 (Mua ròng)
Tự doanh	-366 (Bán ròng)
Cá nhân ngoại	-221 (Bán ròng)
Tổ chức ngoại	-552 (Bán ròng)

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG (SỐ MÃ)



KHỐI NGOẠI MUA / BÁN RÒNG — HOSE+HNX (TỶ)

TOP MUA RÒNG

Rank	Tên	Loại	Giá trị (Tỷ)
1.	MSB	HOSE	169.0
2.	PNJ	HOSE	116.1
3.	DCM	HOSE	50.2
4.	HSG	HOSE	38.5
5.	MSN	HOSE	34.9
6.	VPB	HOSE	31.7
7.	HDB	HOSE	18.5
8.	DPM	HOSE	16.8
9.	SHB	HOSE	14.7
10.	VJC	HOSE	13.3

TOP BÁN RÒNG

Rank	Tên	Loại	Giá trị (Tỷ)
1.	VIC	HOSE	-118.3
2.	HPG	HOSE	-107.2
3.	VHM	HOSE	-99.5
4.	CTD	HOSE	-88.5
5.	VCB	HOSE	-47.4
6.	KBC	HOSE	-41.2
7.	IDC	HNX	-41.1
8.	SSI	HOSE	-32.5
9.	PVT	HOSE	-31.8
10.	EIB	HOSE	-30.3

DÒNG TIỀN & %THAY ĐỔI THEO NGÀNH

Ngành	GT(tỷ)	%1p	%3p	%5p
Ngân hàng	4,746	+0.6	-0.3	-1.2
Bất động sản	1,967	+0.8	-2.3	-4.3
Chứng khoán	1,464	-0.2	-1.3	-1.5
Công nghệ và thông tin	926	-0.4	+4.2	+6.2
Vận tải - kho bãi	577	+0.9	+0.8	+0.9
Thực phẩm - Đồ uống	479	-0.1	-0.4	-0.1
Bán buôn	449	+3.4	+2.6	+2.4
Bán lẻ	410	-0.1	-0.7	+0.1
Xây dựng	365	-3.2	+1.4	+5.6
Thiết bị điện	348	+3.7	+1.4	+1.4
SX Nhựa - Hóa chất	340	+1.0	+0.2	+0.6

PHÂN BỐ DÒNG TIỀN & XU HƯỚNG NGÀNH (ô lớn = dòng tiền mạnh · màu = %1 phiên)



XU HƯỚNG & DỰ BÁO TIẾP THEO

KHÁNG CỰ

1,974.55

HỖ TRỢ

1,770.21

MỤC TIÊU

1,692.15

DỰ BÁO TIẾP THEO

Xác suất giảm điểm chiếm ưu thế với 56%, dự báo chỉ số có thể điều chỉnh về vùng mục tiêu 1692,15 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất được xác định tại 1770,21 điểm trong khi kháng cự mạnh
Xác suất phiên kế: ▲ tăng 44% ▼ giảm 56%

Sức mạnh tín hiệu (-100...+100):



MUA MẠNH $\geq +45$



MUA +20...+45



QUAN SÁT -20...+20



BÁN -45...-20



BÁN MẠNH ≤ -45

ACB

MUA MẠNH +50

Giá 26,250.00 (+1.0%)

Nến: Nến tăng

RSI 74 · MACD 309.33 · KL x1.89

Bollinger: tăng

HT 22,400.00 · KC 26,500.00

Xác suất tăng phiên kế: 62%

Tăng dần (uptrend)

SHB

QUAN SÁT +14

Giá 13,800.00 (0.0%)

Nến: Nến tăng

RSI 43 · MACD 48.17 · KL x0.85

Bollinger: đi ngang

HT 13,100.00 · KC 14,250.00

Xác suất tăng phiên kế: 55%

Bull Pennant (cờ tăng)

VIX

BÁN -38

Giá 17,900.00 (0.0%)

Nến: Nến giảm

RSI 48 · MACD -134.38 · KL x0.51

Bollinger: giảm

HT 17,350.00 · KC 19,850.00

Xác suất tăng phiên kế: 39%

Vai-đầu-vai / giảm dần

VIB

MUA MẠNH +56

Giá 16,250.00 (+2.2%)

Nến: Nến tăng

RSI 50 · MACD 43.35 · KL x2.00

Bollinger: tăng

HT 15,050.00 · KC 16,950.00

Xác suất tăng phiên kế: 78%

Tăng dần (uptrend)

VND

MUA +32

Giá 17,800.00 (-0.8%)

Nến: Nến giảm

RSI 58 · MACD 65.43 · KL x0.73

Bollinger: tăng

HT 16,050.00 · KC 18,400.00

Xác suất tăng phiên kế: 60%

Tăng dần (uptrend)

FPT

MUA +28

Giá 76,100.00 (-0.5%)

Nến: Nến giảm

RSI 55 · MACD 383.60 · KL x0.88

Bollinger: tăng

HT 70,000.00 · KC 78,500.00

Xác suất tăng phiên kế: 62%

Tăng dần (uptrend)

STB

QUAN SÁT -7

Giá 70,400.00 (+6.5%)

Nến: Marubozu tăng (lực mua mạnh)

RSI 55 · MACD -570.81 · KL x1.92

Bollinger: giảm

HT 66,100.00 · KC 76,800.00

Xác suất tăng phiên kế: 59%

Vai-đầu-vai / giảm dần

NVL

BÁN -27

Giá 13,850.00 (+1.8%)

Nến: Nến tăng

RSI 33 · MACD -291.64 · KL x0.50

Bollinger: giảm

HT 13,250.00 · KC 17,600.00

Xác suất tăng phiên kế: 45%

Vai-đầu-vai / giảm dần

GEX

BÁN -23

Giá 32,750.00 (+4.3%)

Nến: Nến tăng

RSI 45 · MACD -132.21 · KL x0.68

Bollinger: giảm

HT 30,800.00 · KC 37,450.00

Xác suất tăng phiên kế: 45%

Vai-đầu-vai / giảm dần

SSI

BÁN MẠNH -53

Giá 27,100.00 (-0.7%)

Nến: Nến giảm

RSI 42 · MACD -41.55 · KL x0.62

Bollinger: giảm

HT 26,500.00 · KC 28,800.00

Xác suất tăng phiên kế: 34%

Bear Flag (cờ giảm)

HPG

BÁN -41

Giá 23,950.00 (-0.8%)

Nến: Marubozu giảm (lực bán mạnh)

RSI 30 · MACD -146.24 · KL x0.41

Bollinger: giảm

HT 23,600.00 · KC 27,900.00

Xác suất tăng phiên kế: 41%

Vai-đầu-vai / giảm dần

OCB

MUA MẠNH +64

Giá 12,350.00 (+3.4%)

Nến: Nến tăng

RSI 68 · MACD 93.32 · KL x3.23

Bollinger: tăng

HT 10,800.00 · KC 12,500.00

Xác suất tăng phiên kế: 78%

Tăng dần (uptrend)

Sức mạnh tín hiệu (-100...+100): ● MUA MẠNH $\geq +45$ ● MUA +20...+45 ● QUAN SÁT -20...+20 ● BÁN -45...-20 ● BÁN MẠNH ≤ -45

<p>MBB QUAN SÁT +12</p> <p>Giá 25,000.00 (-0.8%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 44 · MACD 17.87 · KL x0.53</p> <p>Bollinger: đi ngang</p> <p>HT 24,500.00 · KC 26,550.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 52%</p> <p><i>Bull Pennant (cờ tăng)</i></p>	<p>HQC MUA +26</p> <p>Giá 2,730.00 (-2.9%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 65 · MACD 41.55 · KL x2.21</p> <p>Bollinger: tăng</p> <p>HT 2,350.00 · KC 2,900.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 60%</p> <p><i>Tăng dần (uptrend)</i></p>	<p>VPB BÁN -29</p> <p>Giá 26,500.00 (+0.2%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 42 · MACD -123.94 · KL x0.54</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 25,650.00 · KC 28,650.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 44%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>	<p>TPB MUA +38</p> <p>Giá 15,950.00 (+1.6%)</p> <p>Nến: Marubozu tăng (lực mua mạnh)</p> <p>RSI 52 · MACD 34.44 · KL x0.79</p> <p>Bollinger: tăng</p> <p>HT 15,150.00 · KC 16,300.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 67%</p> <p><i>Tăng dần (uptrend)</i></p>
<p>BSR QUAN SÁT -16</p> <p>Giá 28,900.00 (+3.8%)</p> <p>Nến: Nến tăng</p> <p>RSI 51 · MACD -253.54 · KL x0.44</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 25,550.00 · KC 33,950.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 49%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>	<p>TCB BÁN MẠNH -54</p> <p>Giá 31,450.00 (-0.3%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 39 · MACD -230.90 · KL x0.63</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 31,050.00 · KC 34,800.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 33%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>	<p>HDB BÁN -30</p> <p>Giá 25,450.00 (+1.0%)</p> <p>Nến: Nến tăng</p> <p>RSI 42 · MACD -173.26 · KL x0.55</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 24,800.00 · KC 28,100.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 43%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>	<p>CII BÁN MẠNH -46</p> <p>Giá 16,500.00 (-1.5%)</p> <p>Nến: Nến giảm</p> <p>RSI 34 · MACD -199.39 · KL x0.39</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 16,300.00 · KC 20,350.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 35%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>
<p>SHS MUA +22</p> <p>Giá 18,200.00 (-1.1%)</p> <p>Nến: Hanging Man</p> <p>RSI 55 · MACD 39.64 · KL x0.48</p> <p>Bollinger: tăng</p> <p>HT 16,600.00 · KC 18,700.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 54%</p> <p><i>Bull Pennant (cờ tăng)</i></p>	<p>PLX MUA +33</p> <p>Giá 41,850.00 (+6.9%)</p> <p>Nến: Marubozu tăng (lực mua mạnh)</p> <p>RSI 54 · MACD 26.16 · KL x1.17</p> <p>Bollinger: tăng</p> <p>HT 36,600.00 · KC 47,000.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 69%</p> <p><i>Vai-đầu-vai / giảm dần</i></p>	<p>POW QUAN SÁT -10</p> <p>Giá 13,700.00 (+1.1%)</p> <p>Nến: Nến tăng</p> <p>RSI 50 · MACD -51.63 · KL x0.55</p> <p>Bollinger: giảm</p> <p>HT 13,200.00 · KC 14,600.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 48%</p> <p><i>Bull Pennant (cờ tăng)</i></p>	<p>MSB QUAN SÁT +6</p> <p>Giá 14,550.00 (+0.3%)</p> <p>Nến: Nến tăng</p> <p>RSI 62 · MACD -69.24 · KL x0.29</p> <p>Bollinger: đi ngang</p> <p>HT 12,950.00 · KC 15,300.00</p> <p>Xác suất tăng phiên kế: 52%</p> <p><i>Tăng dần (uptrend)</i></p>

Loại	Mã	Giá đóng	KLGD TB 20p	Điểm MUA	Điểm BÁN	TH gốc	SMC	MA	Phân kỳ
BÁN	VHC	57.80	480,750	2	6	-1	SMC: CHOCH Giảm		PK: Phan Ky Chuan (+)
BÁN	TCO	12.40	266,110	0	4	-1	SMC: BOS Giảm		
BÁN	TLH	4.47	158,970	0	4	-1	SMC: BOS Giảm		

Loại	Mã	Giá đóng	KLGD TB 20p	Điểm MUA	Điểm BÁN	TH gốc	SMC	MA	Phân kỳ
MUA	ASP	8	219,670	6	2	1	SMC: CHOCH Tăng SMC: BOS Tăng	MA: Giao Cat 8-15	PK: Phan Ky Chuan (-)
MUA	OCB	12.35	3,095,495	5	0	1	SMC: CHOCH Tăng	MA: Cum Trend Shift MA: Pullback 100/200	
MUA	C69	18.90	760,675	4	0	1	SMC: CHOCH Tăng	MA: Cum Trend Shift	
MUA	UNI	7.50	783,255	4	2	1	SMC: CHOCH Tăng		PK: Phan Ky Chuan (+)
MUA	CTR	91.50	567,285	4	1	1	SMC: CHOCH Tăng	MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	BAF	34.55	1,394,065	3	1	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	VRE	31.10	6,906,645	3	2	0	SMC: BOS Tăng	MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	API	6	206,450	3	0	0		MA: Giao Cat 8-15	PK: Phan Ky Chuan (+)
CHỜ MUA	DCL	37.70	1,040,830	3	1	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	FRT	127	358,860	3	2	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	HDG	23	1,506,480	3	2	0			PK: Phan Ky Kep (+)

Loại	Mã	Giá đóng	KLGD TB 20p	Điểm MUA	Điểm BÁN	TH gốc	SMC	MA	Phân kỳ
CHỜ MUA	HT1	13.50	235,340	3	1	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	LDP	8.90	144,100	3	0	0	SMC: CHOCH Tang	MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	NAB	12.10	1,564,860	3	1	0	SMC: BOS Tang	MA: Pullback 100/200	
CHỜ MUA	ACB	26.25	24,840,224	3	0	0		MA: Giao Cat 25/50 MA: Cum Trend Shift	
CHỜ MUA	PSI	8.80	280,240	3	0	0		MA: Cum Trend Shift MA: Golden Cross	
CHỜ MUA	ST8	3.08	147,220	3	0	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	TV1	22.90	104,295	3	1	0			PK: Phan Ky Kep (+)
CHỜ MUA	TDP	28.80	141,115	3	1	0			PK: Phan Ky Kep (+)

Bản tin Kinh tế - Tài chính ngày 04/06/2026

Thị trường ngoại tệ

Phiên 03/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.145 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.938 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.352 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.344 VND/USD, tiếp tục tăng 10 đồng so với phiên 02/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 05 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 15 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.235 VND/USD và 26.355 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Ngày 03/06, lãi suất bình quân LNH VND giảm mạnh từ 0,10 - 1,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 5,50%; 1W 6,20%; 2W 6,50% và 1M 7,10%. Lãi suất bình quân LNH USD giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,65%; 1W 3,70%; 2W 3,75%, 1M 3,79%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 3,51%; 5Y 4,13%; 7Y 4,17%; 10Y 4,33%; 15Y 4,51%.

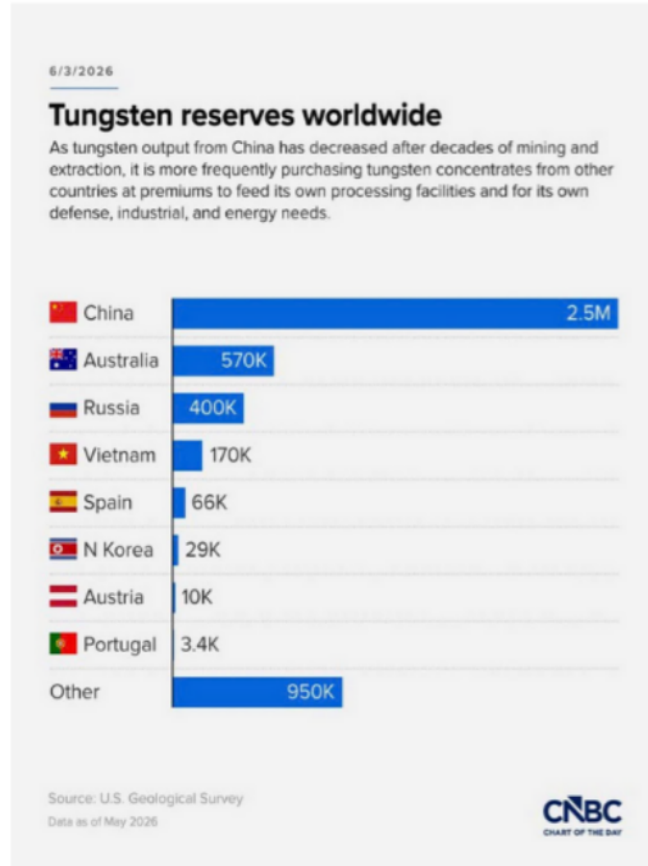
Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)

Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có 3.628,89 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 56 ngày. Có 10.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 3.371,11 tỷ đồng từ thị trường. Có 323.939,55 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Thị trường trái phiếu

Phiên 03/06, KBNN đấu thầu thành công 1.340 tỷ đồng/17.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 7,9%. Trong đó, kỳ hạn 3Y huy động được 40 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu, 5Y huy động được 1.000 tỷ đồng/6.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y huy động được 300 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y lần lượt gọi thầu 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 3Y là 3,50% (+0,01 đpt so với lần đấu thầu trước), 5Y là 4,05% (+0,05 đpt) và 10Y là 4,27% (+0,02 đpt).

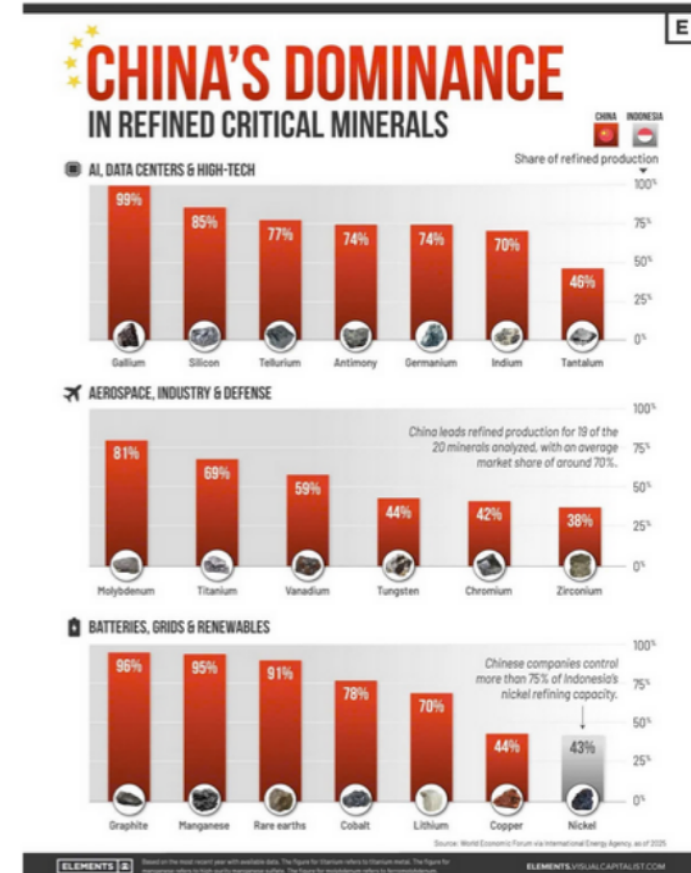
Nguồn dự trữ Vonfram trên thế giới



Chiến tranh Iran đã gây ra những đợt tăng giá và thiếu hụt được ghi nhận rõ ràng đối với nhiều mặt hàng mà người Mỹ phụ thuộc. Lượng lớn đạn dược của Mỹ được sử dụng trong chiến đấu kết hợp với vũ khí được vận chuyển đến Ukraine đã khiến nhiều thực thể có trụ sở tại Mỹ phải tìm kiếm vonfram.

Giống như các tình huống khác liên quan đến vật liệu đất hiếm trong những năm gần đây, Trung Quốc đang nổi lên như một yếu tố lớn trong nút thắt chuỗi cung ứng. Trung Quốc là nhà cung cấp thống trị, kiểm soát tới 80% lượng vonfram trên thế giới, mặc dù sản lượng của nước này đang suy giảm. Họ đã siết chặt xuất khẩu từ tháng 2 năm 2025, viện dẫn lý do an ninh quốc gia, và tiếp tục áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu nghiêm ngặt đối với kim loại này.

Mỹ và Trung Quốc thống trị thế giới như nào ?



Mỹ thống trị thế giới về siêu tài chính hóa.

Và Trung Quốc thống trị thế giới về tài sản gắn liền với tài sản thực, và hàng hóa thực.

Chỉ số chứng khoán toàn cầu

	Giá	%1N	%YTD
S&P 500	7,553.68	-0.7	+10.1
NASDAQ	26,853.98	-0.9	+15.6
Dow Jones	50,687.07	-1.2	+4.8
Russell 2000	2,893.51	-1.3	+15.4
Nikkei 225	67,470.69	-1.4	+30.2
Hang Seng	25,253.40	-1.5	-4.1
CSI 300	4,904.75	-0.7	+4.0
KOSPI	8,639.41	-1.8	+100.5
TAIEX	45,677.46	-1.7	+55.6
FTSE 100	10,282.31	-0.5	+3.3
DAX	24,942.06	+0.6	+1.6
CAC 40	8,226.54	+0.9	+0.4

Hàng hóa & TPCP Mỹ

	Giá	%1N	%YTD
Dầu WTI (\$/bbl)	93.85	-2.3	+63.7
Dầu Brent (\$/bbl)	95.50	-2.4	+57.2
Khí TN (\$/MMBtu)	3.27	+1.7	-9.7
Vàng (\$/oz)	4,513.10	+1.7	+4.6
Bạc (\$/oz)	74.07	+0.8	+5.0
Bạc kim (\$/oz)	1,897.10	+1.5	-10.8
Đồng (\$/lb)	6.53	+0.7	+15.8
Cà phê (\$/lb)	251.25	-0.7	-29.7
Mỹ – TPCP 3M (%)	3.62	+0.1	+2.5
Mỹ – TPCP 5 năm (%)	4.21	+0.9	+12.7
Mỹ – TPCP 10 năm (%)	4.49	+0.8	+7.3
Mỹ – TPCP 30 năm (%)	4.99	+0.5	+2.6

Tỷ giá

	Giá	%1N	%YTD
US Dollar (DXY)	99.24	-0.3	+0.8
EUR/USD	1.16	+0.2	-0.9
USD/JPY	159.81	-0.1	+2.0
GBP/USD	1.35	+0.1	-0.1
USD/CNY	6.77	+0.2	-3.2
USD/CHF	0.79	-0.1	-0.6
AUD/USD	0.71	-0.4	+7.0
USD/CAD	1.39	+0.3	+1.3
USD/INR	95.80	+0.6	+6.5
USD/VND	26,275.00	0.0	-0.1

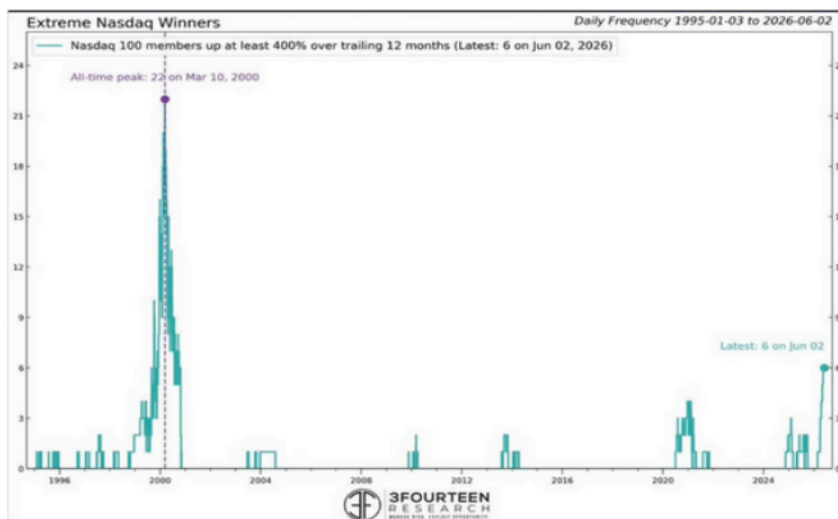
MSFT cho chúng ta 1 ngày trên đường trung bình động 200 ngày rồi lập tức xả hàng



Cổ phiếu công nghệ đã vượt trội hơn phần còn lại của thị trường 33% trong 3 tháng qua, mức chênh lệch lớn nhất trong lịch sử



Có 6 cổ phiếu Nasdaq 100 đạt mức tăng trưởng hơn 400% trong 12 tháng qua, mức cao nhất kể từ Bong bóng Dot Com



Các nhà đầu tư cá nhân đã mua một kỷ lục 80 tỷ đô la cổ phiếu trong hai tháng qua





(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

